LEGEND:

- NEW ROADWAY (CONCRETE)
- NEW ROADWAY (ASPHALT)
- NEW SIDEWALK/DRIVEWAY
- NEW LANDSCAPING
- BUS RAPID TRANSIT STATION
- BUS LANE
- BIKE LANES
- STORM DRAINAGE
- LOAD RELOCATED LOAD ZONE
- TRAFFIC SIGNAL THAT PRIORITIZES TRANSIT

TREE LEGEND:

- EXISTING TREE
- NEW TREE
- TREE TO BE REMOVED
- TREE REMOVAL AND REPLACEMENT

圖示:

- 新的道路(混凝土)
- 新的道路(瀝青)
- 新的人行道/私家車道
- 新的環境美化
- 巴士捷運站
- 巴士車道
- 單車道
- 暴雨排水
- LOAD 重新安置的裝運區
- 公交優先交通指示燈

樹 圖示:

- 現有樹木
- 新的樹木
- 需移除的樹木
- 樹木移除及替換

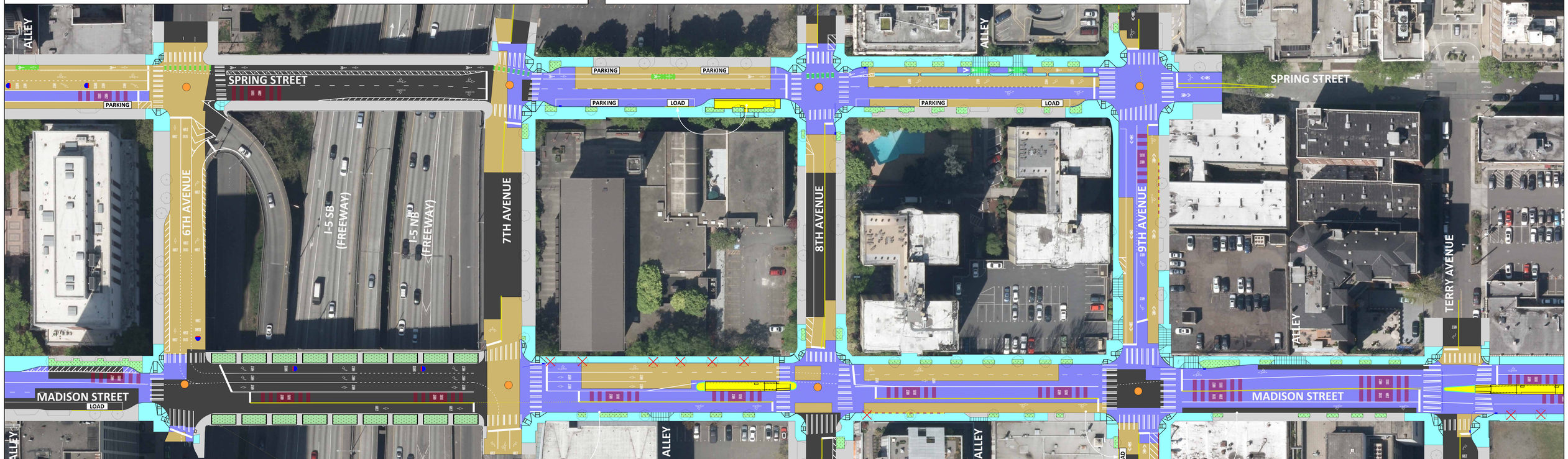

범례:

- 새 도로 (콘크리트)
- 새 도로 (아스팔트)
- 새 인도/ 차도
- 새 조경
- 고속 버스 정류장
- 버스 전용차선
- 자전거 전용차선
- 폭풍 배수
- LOAD 재배치된 적재 구역
- 대중 교통을 우선시하는 교통 신호

수목 범례:

- 기존 나무
- 새로운 나무
- 제거될 나무
- 수목의 제거 및 교체

CHÚ THÍCH:

- ĐƯỜNG MỚI (BÊ TÔNG)
- ĐƯỜNG MỚI (NHỰA ĐƯỜNG)
- VỈA HÈ/ĐƯỜNG XE VÀO NHÀ MỚI
- CẢNH QUAN MỚI
- TRẠM XE BUÝT QUÁ CẢNH NHANH
- LÀN XE BUÝT
- LÀN XE ĐẠP
- CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
- LOAD KHU VỰC LÊN XE ĐƯỢC DI DỜI
- TÍN HIỆU GIAO THÔNG ƯU TIÊN CHO PHƯƠNG TIỆN CÔNG CỘNG

CHÚ THÍCH CÂY:

- CÂY HIỆN CÓ
- CÂY MỚI
- CÂY CẦN CẮT BỎ
- CẮT BỎ VÀ THAY THẾ CÂY